

Số: 119/KH-UBND

Tuyên Quang, ngày 27 tháng 11 năm 2020

KẾ HOẠCH

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020
của Chính phủ và Kế hoạch số 402-KH/TU ngày 26/6/2020
của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW
ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương chính sách,
chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư**

Thực hiện Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và Kế hoạch số 402-KH/TU, ngày 26/6/2020 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang xây dựng kế hoạch thực hiện, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

Quán triệt và thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các nội dung Nghị quyết số 50/NQ-CP và Kế hoạch số 402-KH/TU về thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo và phát huy vai trò, trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, địa phương của tỉnh để chủ động áp dụng các thành tựu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao năng suất lao động, sức cạnh tranh, nhất là các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế gắn với thực hiện các khâu đột phá và các nhiệm vụ trọng tâm, đáp ứng mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh trong những năm tới.

Tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức, hành động của cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong việc chủ động nắm bắt thành tựu cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; xác định đây là nhiệm vụ có ý nghĩa quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị; chủ động, đổi mới, sáng tạo, nắm bắt rõ thời cơ thuận lợi cũng như những thách thức, khó khăn do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư mang lại.

Xác định cụ thể các mục tiêu, nhiệm vụ và những giải pháp chủ yếu đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 để triển khai thực hiện đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Chủ động nắm bắt cơ hội, triển khai các giải pháp thiết thực nhằm tận dụng có hiệu quả các cơ hội do cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đem lại để thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý; đẩy mạnh chuyển đổi thông tin số; phát triển mạnh mẽ kinh tế số; phát triển nhanh và bền vững dựa trên khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực chất lượng cao; nâng cao chất lượng cuộc sống, phúc lợi của người dân; đảm bảo vững chắc quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường sinh thái gắn với thực hiện các khâu, nhiệm vụ đột phá phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Đến năm 2025

Hạ tầng viễn thông và Internet băng thông rộng phủ 100% các xã, phường, thị trấn; ứng dụng công nghệ số trong các hoạt động kinh tế - xã hội, phấn đấu tăng năng suất lao động bình quân hàng năm ở mức cao. Cơ bản hoàn thành chuyển đổi số trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Từng bước xây dựng, phát triển thành phố Tuyên Quang đạt các tiêu chí đô thị thông minh; ưu tiên ứng dụng công nghệ số ở một số lĩnh vực trên địa bàn toàn tỉnh, như: Y tế; Giáo dục và Đào tạo; Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Tài nguyên và Môi trường; Giao thông vận tải; Quốc phòng, an ninh; ...

2.2. Đến năm 2030

Mạng di động tốc độ cao được phủ sóng toàn tỉnh; người dân được truy cập Internet băng thông rộng; đẩy mạnh phát triển kinh tế số trên địa bàn tỉnh.

Từng bước triển khai các hạng mục, dự án thành phần của đô thị thông minh, chính quyền điện tử; kết nối với mạng lưới đô thị thông minh của khu vực phía bắc và của cả nước.

2.3. Tầm nhìn đến năm 2045

Tuyên Quang phấn đấu trở thành một trong những tỉnh miền núi có năng suất lao động cao hơn so với bình quân chung của khu vực; đủ năng lực tiếp nhận ứng dụng chuyển giao các công nghệ hiện đại trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội, môi trường, quốc phòng, an ninh.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Nhằm đạt được những mục tiêu, nhiệm vụ đã đề ra tại Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Kế hoạch số 402-KH/TU, trong thời gian tới, bên cạnh các nhiệm vụ thường xuyên, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố cần cụ thể hóa và tổ chức triển khai thực hiện các nội dung sau đây:

1. Đổi mới tư duy, thống nhất nhận thức, tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng, quản lý của Nhà nước, phát huy sự tham gia của Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức phổ biến, quán triệt nội dung Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Kế hoạch số 402-KH/TU, tuyên truyền quan điểm, mục tiêu, ý nghĩa, yêu cầu, nội dung phương thức tiếp cận cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động thuộc phạm vi quản lý, xem đây là nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện tuyên truyền trên các báo, đài phát thanh truyền hình, Công Thông tin điện tử tỉnh; ... nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng nhân dân về các chủ trương chính sách lớn chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, tạo đồng thuận trong xã hội và toàn hệ thống chính trị. Nâng cao hiệu quả và đưa công tác tuyên truyền về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đi vào chiều sâu. Tận dụng triệt để công nghệ số để thực hiện tốt công tác tuyên truyền.

2. Triển khai, hoàn thiện các cơ chế, chính sách thuận lợi cho việc chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và quá trình chuyển đổi số của tỉnh

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 110/KH - UBND, ngày 14/12/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 03/10/2017 của Chính phủ và Chương trình hành động số 17-CTr/TU ngày 31/7/2017 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 11-NQ/TW ngày 03/6/2017 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Vận dụng phù hợp các cơ chế, chính sách của Trung ương để xây dựng cơ chế quản lý linh hoạt, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo không gian thuận lợi cho đổi mới sáng tạo; tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, người dân tham gia quá trình chuyển đổi số và phát triển các sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh tế số dựa trên nền tảng công nghệ số, ứng dụng Internet; ...

Đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong dự báo, phân tích chính sách, soạn thảo, ban hành, tổ chức, giám sát thực thi pháp luật, bảo đảm cơ chế phản hồi thông tin, phản ứng chính sách kịp thời, chính xác, theo kịp sự thay đổi nhanh chóng của đời sống kinh tế - xã hội.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị có liên quan nghiên cứu tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các quy định về doanh nghiệp, đầu tư, kinh doanh để tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển các mô hình và hoạt động kinh tế mới dựa trên các nền tảng như: Kinh tế số, kinh tế chia sẻ, kinh tế tuần hoàn, kinh tế dựa trên đổi mới sáng tạo, đồng thời ngăn chặn kịp thời các tác động tiêu cực cả về kinh tế và xã hội. Đảm bảo cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh tự do kinh doanh trong những ngành nghề mà luật không cấm; tạo lập môi trường kinh doanh bình đẳng giữa các mô hình, hoạt động kinh tế mới và kinh tế truyền thống.

Chủ trì, phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ có cơ chế, chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động thu hút vốn, mua cổ phần, mua bán sáp nhập doanh nghiệp công nghệ; các nhà đầu tư nước ngoài góp vốn vào các doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

c) Sở Thông tin và Truyền thông

Xây dựng và từng bước hoàn thiện các cơ sở hạ tầng kỹ thuật theo Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Tuyên Quang phiên bản 2.0.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan xây dựng kế hoạch phát triển dữ liệu, các cơ sở dữ liệu bảo đảm khả năng kết nối, chia sẻ, sử dụng chung dữ liệu trong cơ quan nhà nước.

d) Sở Khoa học và Công nghệ

Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

Hoàn thiện các quy định về sở hữu trí tuệ, bảo hộ và khai thác hiệu quả, hợp lý các tài sản trí tuệ; khuyến khích thương mại hoá và chuyển giao công nghệ, quyền sở hữu trí tuệ.

đ) Sở Tài chính

Từng bước hoàn thiện cơ sở dữ liệu về tài chính, quản trị dữ liệu tài chính, tạo thuận lợi cho việc tạo dựng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, trao đổi và khai thác dữ liệu tài chính từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu của các bộ, ngành Trung ương thông qua hệ thống nền tảng, chia sẻ tích hợp dữ liệu của tỉnh.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố rà soát, hoàn thiện chính sách tài chính phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh và xu thế phát triển kinh tế.

Triển khai các chính sách tài chính, các quy định về đầu tư theo hướng dẫn của Trung ương nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo.

e) Sở Lao động - Thương binh và Xã hội nghiên cứu, đề xuất chính sách hỗ trợ nhằm tạo việc làm mới, phát triển hệ thống thông tin thị trường lao động và dự báo trên nền tảng ứng dụng công nghệ số; các chính sách xã hội phù hợp với xu thế phát triển của các mô hình kinh doanh mới trong xu thế của Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, bảo đảm cho mọi người dân có thu nhập tối thiểu, có khả năng phòng ngừa, khắc phục và giảm thiểu rủi ro.

g) Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Khoa học và Công nghệ, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố nghiên cứu, xây dựng, hoàn thiện các quy định về phát triển đô thị thông minh bền vững; hệ thống hạ tầng dữ liệu, chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của đô thị thông minh phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

h) Sở Tư pháp chủ trì nghiên cứu, đề xuất thực hiện các quy định về tài sản, hợp đồng, quyền sở hữu và các vấn đề khác có liên quan của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp.

i) Sở Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu, xây dựng triển khai các mô hình mới về kiểm soát ô nhiễm môi trường, thích ứng biến đổi khí hậu, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường, các chỉ tiêu cụ thể cho đánh giá công nghệ xử lý chất thải; tổ chức triển khai thực hiện thu thập, tạo lập, quản lý toàn diện nguồn tài nguyên số về tài nguyên và môi trường.

3. Phát triển cơ sở hạ tầng thiết yếu để tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư

a) Sở Thông tin và Truyền thông

Khuyến khích, tạo điều kiện cho các doanh nghiệp viễn thông triển khai băng thông rộng chất lượng cao và phát triển các hạ tầng thiết yếu có liên quan để đáp ứng yêu cầu của lộ trình chuyên đổi số. Đẩy mạnh phủ sóng mạng di động 5G để người dân được truy cập Internet băng thông rộng; khuyến khích doanh nghiệp tư nhân có đủ năng lực tham gia xây dựng hạ tầng viễn thông và các hạ tầng khác cho chuyên đổi số.

Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan liên quan xây dựng và phát triển hạ tầng dữ liệu của tỉnh đồng bộ để kết nối liên thông với các cơ sở dữ liệu quốc gia đảm bảo tin cậy và ổn định. Từng bước hoàn thiện Trung tâm dữ liệu tỉnh đáp ứng các yêu cầu kết nối với hệ thống Trung tâm dữ liệu quốc gia.

Nâng cấp hạ tầng công nghệ thông tin của tỉnh đảm bảo an toàn, an ninh mạng, đáp ứng yêu cầu triển khai xây dựng Chính quyền điện tử và phát triển các dịch vụ đô thị thông minh. Triển khai có hiệu quả Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 25/7/2018 của Bộ Chính trị về Chiến lược an ninh mạng quốc gia.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân tỉnh triển khai các giải pháp và cơ chế giám sát an ninh thông tin, an ninh mạng đối

với hệ thống phục vụ chính phủ điện tử và hệ thống mạng thông tin của tỉnh; triển khai hệ thống các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn, an ninh mạng của hệ thống thông tin quan trọng phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh.

b) Sở Khoa học và Công nghệ tiếp tục thực hiện các chương trình khoa học và công nghệ đã được phê duyệt, khuyến khích thực hiện các chương trình này dựa trên nền tảng số và Internet.

c) Sở Công Thương, Sở Giao thông vận tải nghiên cứu, xây dựng, đề xuất nâng cấp cơ sở hạ tầng đáp ứng yêu cầu áp dụng công nghệ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, trước hết là hạ tầng năng lượng và giao thông, ưu tiên lựa chọn đầu tư các công trình thiết yếu phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. rà soát điều chỉnh các tiêu chuẩn thiết kế đảm bảo tương thích để áp dụng các công nghệ mới trong vận hành và quản lý.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các đơn vị liên quan tạo lập, cập nhật, xử lý, cung cấp sử dụng thông tin, dữ liệu tài nguyên số về tài nguyên và môi trường của tỉnh phục vụ quản lý nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội.

đ) Công an tỉnh

Tiếp tục nâng cấp, mở rộng mạng viễn thông dùng riêng (băng thông rộng chất lượng cao) của ngành Công an, kết nối dữ liệu, bảo đảm tính liên tục, dự phòng, xác thực và bảo mật thông tin phục vụ hoạt động bảo đảm an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

Tham mưu triển khai đồng bộ dự án Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư; dự án căn cước công dân theo chỉ đạo của Bộ Công an, làm nền tảng để xây dựng Chính phủ điện tử tại địa phương.

Đảm bảo an ninh mạng triển khai các giải pháp phòng chống tội phạm sử dụng công nghệ cao, đặc biệt là sử dụng công nghệ thông tin để phạm tội."

4. Nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo và phát triển nguồn nhân lực

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện các nhiệm vụ sau:

Thường xuyên cập nhật, áp dụng các hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia làm nền tảng cho việc ứng dụng và phát triển các công nghệ cốt lõi của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư trong sản xuất và đời sống.

Triển khai đồng bộ và kịp thời hệ thống các chính sách để triển khai và phát triển các công nghệ mới, các chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nghiên cứu và ứng dụng công nghệ, thực hiện chuyển đổi số, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh.

Chủ động liên kết, hợp tác để tiếp nhận và chuyển giao các công nghệ tiên tiến, mô hình sản xuất phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo

Thực hiện đổi mới nội dung và chương trình giáo dục, đào tạo theo hướng phát triển năng lực tiếp cận, tư duy sáng tạo và khả năng thích ứng với môi trường công nghệ liên tục thay đổi và phát triển; thực hiện chương trình giáo dục phổ thông nội dung kỹ năng số và ngoại ngữ tối thiểu theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Đổi mới phương pháp giáo dục trên cơ sở áp dụng công nghệ số, khuyến khích các mô hình giáo dục, đào tạo trên nền tảng số.

c) Sở Nội vụ

Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh tuyển dụng, quản lý, sử dụng và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư; tiếp tục thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực có trình độ cao về làm việc tại tỉnh đối với các ngành, lĩnh vực có nhu cầu.

d) Sở Thông tin và Truyền thông

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về ứng dụng công nghệ thông tin, các kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin, bảo mật cá nhân, xây dựng văn hoá số trong cộng đồng.

Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức tập huấn và bồi dưỡng nhằm phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin, an ninh mạng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

đ) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan

Ưu tiên phát triển đào tạo nghề và đào tạo kỹ năng đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tạo điều kiện thuận lợi cho các cơ sở đào tạo nghề liên doanh, liên kết với doanh nghiệp trong và ngoài nước để mở các ngành đào tạo cần thiết; có chính sách hỗ trợ cho lao động khi tham gia đào tạo lại, đào tạo nâng cao chuyên môn và kỹ năng để chuyển đổi công việc.

Triển khai các chương trình cải thiện kỹ năng số, kỹ năng sáng tạo của lực lượng lao động trong tất cả các lĩnh vực với hình thức phù hợp.

e) Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tổ chức bồi dưỡng nghiệp vụ an ninh mạng cho lực lượng bảo vệ an ninh mạng và công chức, viên chức, người lao động tham gia bảo vệ an ninh mạng.

Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các sở, ngành liên quan để tuyên truyền, phổ biến kiến thức về an ninh mạng và phòng, chống tội phạm sử dụng công nghệ cao cho người dân trong tỉnh.

5. Phát triển các ngành và công nghệ ưu tiên

a) Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công Thương, Sở Y tế, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài nguyên và Môi trường theo phạm vi chức năng và nhiệm vụ nghiên cứu, đề xuất giải pháp chính sách tập trung phát triển các ngành, lĩnh vực có điều kiện ứng dụng như: Tài chính, ngân hàng, công nghiệp, nông nghiệp, y tế, giáo dục và đào tạo, tài nguyên và môi trường, giao dịch thương mại điện tử, du lịch số, ...

b) Sở Khoa học và Công nghệ tham mưu đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chính sách hỗ trợ các ngành và công nghệ ưu tiên chủ yếu thông qua đổi mới, hoàn thiện thể chế, tạo lập môi trường kinh doanh thuận lợi; hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng; phát triển nguồn nhân lực; phát triển khoa học và công nghệ ...

c) Sở Y tế

Chủ động nghiên cứu làm chủ và ứng dụng công nghệ sinh học tiên tiến trong lĩnh vực y - dược; ứng dụng công nghệ hiện đại trong công tác dự phòng, khám bệnh, chữa bệnh; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong lĩnh vực y tế.

6. Thúc đẩy chuyển đổi số trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

a) Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 08/4/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan từng bước triển khai tạo lập cơ sở dữ liệu số của tỉnh, tạo điều kiện để mọi công dân có thể cập nhật thông tin cần thiết về hoạt động của bộ máy nhà nước; từng bước đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng thu thập, quản lý dữ liệu và giao dịch trên nền tảng Internet ở các cơ quan nhà nước.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan triển khai thực hiện kết nối Cổng dịch vụ công trực tuyến của tỉnh với hạ tầng thanh toán số quốc gia đảm bảo đồng bộ, thống nhất; dùng chung và khai thác có hiệu quả hạ tầng mạng viễn thông để triển khai các dịch vụ thanh toán cho người dân. Hoàn thiện cơ chế, chính sách thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt; khuyến khích các doanh nghiệp trong tỉnh xây dựng các hệ thống thanh toán số.

c) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; chuẩn hoá và tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước các cấp. Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong thực hiện chuyển đổi số. Hoàn thiện các quy trình, thủ tục hành chính phù hợp với hoạt động của chính quyền số, cắt giảm tối đa các giao dịch trực tiếp.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Hằng năm, căn cứ vào nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động xây dựng dự toán kinh phí thực hiện, tổng hợp chung trong kế hoạch dự toán ngân sách hằng năm của đơn vị mình trình cấp có thẩm quyền quyết định.

2. Huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn tài trợ hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu của Nghị quyết số 52-NQ/TW, Nghị quyết số 50/NQ-CP, Kế hoạch số 402-KH/TU và nội dung của Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo chức năng, nhiệm vụ, phạm vi quản lý triển khai thực hiện có hiệu quả.

2. Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện nội dung nhiệm vụ, giải pháp cụ thể; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ hàng năm báo cáo kết quả thực hiện về Sở Thông tin và Truyền thông trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp.

3. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện và đề xuất, kiến nghị các biện pháp cần thiết để đảm bảo thực hiện hiệu quả Kế hoạch này về Ủy ban nhân dân tỉnh trước ngày 01 tháng 12.

4. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu thấy cần sửa đổi, bổ sung những nội dung cụ thể của Kế hoạch này, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chủ động đề xuất gửi Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- TT. TU, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh, Công báo điện tử tỉnh;
- Lưu VT, TG CNTT 02.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sơn